

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/LĐ-ST
Ngày: 31 – 3 – 2025
V/v “Vô hiệu hợp đồng lao động
và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Lin;
- Bà Nguyễn Thị Rạt.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 231/2024/TLST – LĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐ-HPT ngày 14/3/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Neàng Kim H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Mai Quế A, sinh năm 2001; Địa chỉ: 6, đường C, tổ G, ấp C, xã A, huyện C, Tp.HCM. Theo văn bản ủy quyền ngày 06/11/2024 (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH L1;

Địa chỉ trụ sở: L, đường số A, Khu công nghiệp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật: Ông LIU CHIH CHUNG - Chức vụ Giám đốc (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bảo hiểm xã hội tỉnh L; Địa chỉ trụ sở: Số H, T, phường D, thành phố T, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S – Giám đốc (xin vắng mặt).

3.2. Bà Neàng Kim H1 sinh năm 2002; địa chỉ: Địa chỉ: Ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Neàng Kim H và quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Mai Quế A người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do không am hiểu quy định pháp luật nên vào năm 2018 bà có cho bà N Kim Hồng mượn giấy chứng minh nhân dân do bà đứng tên để xin việc làm tại Công ty TNHH L1; địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp T, xã Đ, huyện Đ, Long An. Bà Kim H1 có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8925342810 trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019, thì bà Kim H1 nghỉ việc.

Trong khi đó, từ tháng 3/2018 đến tháng 8/2019, bà Kim H xin vào làm việc tại Công ty Cổ phần Đ, địa chỉ: phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà Kim H có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và được cấp Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8925182644, đến tháng 9/2019 thì bà xin nghỉ thai sản.

Do vậy, hiện nay tồn tại 02 sổ bảo hiểm xã hội số 8925342810 và số 8925182644 cùng mang tên Neàng Kim H (trùng thời gian tham gia BHXH từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019 nên bà Kim H không thể thực hiện việc chốt sổ và lãnh bảo hiểm được. Do đó bà Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Tuyên vô hiệu hợp đồng lao động lập giữa bà Neàng Kim H (người thực hiện lao động là Neàng Kim H1) với Công ty TNHH L1.

2/ Điều chỉnh tên ghi trên sổ bảo hiểm xã hội mã số 8925342810 từ tên Neàng Kim H sang tên Neàng Kim H1 tham gia lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2018 đến tháng 8/2019.

Đối với Công ty TNHH L1: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, người đại diện theo pháp luật của công ty không đến tòa theo giấy triệu tập, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Neàng Kim H1 vắng mặt nhưng tại bản tự khai trình bày: Bà xác nhận có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Neàng Kim H để xin vào làm việc tại Công ty TNHH L1 từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019 và có tham gia bảo hiểm xã hội mã số 8925342810 nhưng thông tin ghi trên hợp đồng lao động và sổ bảo hiểm xã hội là Neàng Kim H. Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà H, không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này và đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo qui định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L

xác định Công ty TNHH L1, địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp T, xã Đ, Đ, Long An, có tham gia đóng bảo hiểm, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Neàng Kim H từ tháng 4/2018 trên sổ bảo hiểm xã hội số 8925342810. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN tại BHXH tỉnh L đến ngày 19/12/2024, thời gian đóng BHXH, BHTN trên sổ BHXH số 8925342810 chưa được duyệt hưởng trợ cấp BHXH một lần và trợ cấp BHTN.

BHXH tỉnh L không cung cấp được hợp đồng lao động theo đề nghị của Tòa án và đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 49 của Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội Khóa 14, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Neàng Kim H về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Neàng Kim H (do bà Neàng Kim H1 thực hiện) với Công ty TNHH L1; địa chỉ: Khu công nghiệp T, xã Đ, Đ, Long An, thời gian lao động từ tháng 4/2018 đến tháng 9/2019; Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 8925342810 từ tên Neàng K sang tên Neàng Kim H1, thời gian lao động từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019 tại Công ty TNHH L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Neàng Kim H như trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty TNHH L1 có trụ sở tại khu công nghiệp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Neàng Kim H là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH L1 là người bị kiện được xác định là bị đơn. Bà Neàng Kim H1 và Bảo hiểm xã hội tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Thời hiệu khởi kiện: Bà Neàng Kim H khởi kiện Công ty TNHH L1 vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động giả tạo nên bà Neàng Kim H

có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 190 Bộ Luật lao động năm 2019, Điều 184 và Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Bà Neàng Kim H có nộp chứng cứ là: sổ BHXH mã số 8925182644 và quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần Đ.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Bộ luật Lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp: Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong thời gian năm 2018 nên Bộ luật Lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007). Thời điểm giải quyết tranh chấp thì Bộ luật Lao động năm 2019 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và xét xử vụ án trong phạm vi đương sự yêu cầu.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hợp đồng lao động: Bà Neàng Kim H khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Neàng Kim H (nhưng do bà Neàng Kim H1 là người trực tiếp lao động) với Công ty TNHH L1 là vô hiệu. Tuy nhiên, bà Neàng Kim H, bà Neàng Kim H1 không cung cấp được hợp đồng lao động do bị thất lạc. Căn cứ vào văn bản của Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH L1 có tham gia đóng bảo hiểm cho bà Neàng Kim H từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019 theo sổ bảo hiểm số 8925342810 nên có căn cứ xác định giữa bà Neàng Kim H với Công ty TNHH L1 có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019.

[2.2]. Xét thấy, bà Neàng Kim H có cho bà N Kim H1 mượn chứng minh nhân dân để giao kết hợp đồng lao động và trực tiếp tham gia lao động, đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019 tại Công ty TNHH L1, tham gia BHXH theo sổ BHXH số 8925342810. Trong khi đó bà Neàng Kim H tham gia lao động tại Công ty Cổ phần Đ và tham gia bảo hiểm với sổ bảo hiểm xã hội số 8925182644 từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019.

Như vậy có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019 thì người mang tên Neàng Kim H cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại hai doanh nghiệp là Công ty TNHH L1 và Công ty Cổ phần Đ.

Do đó, việc bà Neàng Kim H1 tham gia trực tiếp lao động với Công ty TNHH L1 nhưng hợp đồng lao động ghi tên Neàng Kim H là vi phạm quy định tại khoản

1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007), vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa bà Neàng Kim H với Công ty TNHH L1 là không có hiệu lực.

Từ các nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà Neàng Kim H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Về hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu: Do hợp đồng lao động bị vô hiệu nên sẽ điều chỉnh tên Neàng Kim H trên Sổ bảo hiểm xã hội số 8925342810 trong giai đoạn từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019 thành tên Neàng Kim H1.

[3]. Bà Neàng Kim H1, Công ty TNHH L1 không có tranh chấp gì trong vụ án nên không đề cập xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về án phí sơ thẩm:

Ghi nhận ý kiến của bà Neàng Kim H: tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 184, Điều 186, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 4, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007); Căn cứ Điều 13, khoản 1 Điều 15; Điều 18, Điều 21, Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 190 Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Neàng Kim H về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH L1.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Neàng Kim H (do bà Neàng Kim H1 là người trực tiếp lao động) với Công ty L1 từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019.

1.2. Điều chỉnh tên Neàng Kim H trên sổ bảo hiểm số 8925342810 trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019 thành tên Neàng Kim H1 tham gia làm việc tại Công ty TNHH L1.

Bà Neàng Kim H và bà Neàng Kim H1 được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh L để điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 8925342810 từ tên Neàng K sang tên Neàng Kim H1.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Neàng Kim H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí lao động sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà bà Neàng Kim H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 6726 ngày **18/11/2024** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, sang án phí để thi hành.

3. Án xử sơ thẩm, tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Công Thức